TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2017/HSST
Ngày: 28-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Vân – Cán bộ Huyện đoàn huyện Hóc Môn

2. Ông Phạm Văn Chính – Nguyên cán bộ Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn *tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2017/TLST – HS ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Trịnh Văn Đ, sinh năm: 1998 tại Tp. HCM. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 120/1A ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh T và bà Trịnh Thị N; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2017 cho đến nay; có mặt.

2/ Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 24/9/2000 tại Tp. HCM. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 230 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Tp. HCM; nơi cư trú hiện nay: Nhà không số, tổ 12, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; con ông Hồ Quốc C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2017 cho đến nay; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: 130/5B ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quỳnh N: Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM; có mặt.

Người bào chữa cho bi cáo Nguyễn Quỳnh N là bà Trần Đồng Kim Ngọc Minh Khánh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Tp. HCM; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

- Ông Lâm Phú H, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ số 11/19 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 ngày 18/6/2017, Nguyễn Thị N sinh ngày 22/12/2003 điều khiển xe gắn máy biển số 62K8-7817 chở Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 24/9/2000 và Trịnh Văn Đ, sinh ngày 20/10/1998 lưu thông trên đường thì Đ nhìn thấy chị Phạm Thị M, sinh năm 1996 điều khiển xe máy chạy phía trước cùng chiều trong túi quần bên trái đựng chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng kem để lộ một đoạn ra ngoài nên Đ rủ Thị N và Quỳnh N giật chiếc điện thoại bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Thị N và Quỳnh N đồng ý, do tay lái yếu nên Thị N đưa xe cho Quỳnh N cầm lái, Thị N ngồi giữa, Đ ngồi sau cùng, Quỳnh N điều khiển xe chạy đuổi theo xe chị M đến trước nhà số 99/5A, đường Trịnh Thị Miếng thuộc ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì chạy xe vượt lên ép sát bên trái xe chị M, Đ dùng tay phải giật được điện thoại, Quỳnh N tăng ga xe bỏ chạy thì bị chị M tri hô cướp, cướp tăng ga đuổi theo đến cuối đường cụt, Quỳnh N quay xe lại thì chị M đuổi kịp đến tông thẳng vào xe làm hai xe té ngã và bị người dân bắt giữ Quỳnh N, Đ, Thị T cùng tang vật, phương tiện giao cho Công an huyện Hóc Môn xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A39 màu vàng kem, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe gắn máy biển số: 62K8-7817, số khung: RMKWCHUM5K-616066, số máy: VKV1P52FMHH-616066

Qua điều tra xác minh chưa xác định chủ sở hữu, hiện cơ quan Công an huyện Hóc Môn đã nhập kho lưu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 147/2017, ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn xác định trị giá tài sản chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A39 có trị giá là 2.500.000 đồng (bút lục 81).

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh N thừa nhận hành vi phạm tội Cướp giật tài sản như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã nêu tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai tại Cơ quan điều tra.

Bản Cáo trạng số 146/2017/CT-VKS ngày 11-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh Nvề tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã nhận phạm tội Cướp giật tài sản; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh N về tội Cướp giật tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn Đ mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Quỳnh N mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quỳnh N thống nhất về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Quỳnh N, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo cha mất sớm, mẹ bị cáo đã bỏ bị cáo đi từ khi bị cáo còn rất nhỏ nên bị cáo sống với bà nội và cô nên bị cáo thiếu sự chăm sóc giáo dục từ phía gia đình nên nhận thức có hạn chế, bị bạn xấu rủ rê nên lao vào phạm tội, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Quỳnh N thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại); khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, đề nghị áp dụng Điều 47 để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh N thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 18/06/2017 tại trước nhà số 99/5A đường Trịnh Thị Miếng tại ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn bằng cách bị cáo N điều khiển xe gắn máy chở Đ áp sát xe máy của chị M để bị cáo Đ ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại chị M, chị M đuổi theo và sau đó cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang các bị cáo cùng vật chứng.

Việc các bị cáo dùng xe gắn máy để đi cướp giật tài sản là trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều biết hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh N đã phạm tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra dư luận xấu trong nhân dân nên các bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật. Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng đã xem xét về nhân thân, tính chất mức độ hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra để khi nghị án cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

* Đối với bị cáo Trịnh Văn Đ:

- Về nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự;

- Tình tiết tăng nặng: Xúi giục người chưa thành niên phạm tội

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại).

* Đối với bị cáo Nguyễn Quỳnh N:

- Về nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự

- Tình tiết tăng nặng: không

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại); bị cáo khi phạm tội tuổi chưa thành niên.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe máy biển số 62K8-7817 qua xác minh do ông Trần Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, ông Đ khai đã bán chiếc xe trên cho 01 người không rõ lai lịch và khi bán xe không làm giấy tờ gì, ông Đ không có ý kiến yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Ông Lâm Phú H là ba ruột của Thị N trực tiếp mua lại xe của một người không rõ lai lịch và không có giấy tờ xe hay giấy tờ mua bán, Thị N mượn xe dùng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản ông H không biết. Hội đồng xét thấy cần thiết giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn thông báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định chung.

Về dân sự: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trinh Văn Đ, Nguyễn Quỳnh N mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao 01 xe máy hiệu Wave màu đỏ biển số 62K8-7817, số khung: RMKWCHUM5K-616066, số máy: VKV1P52FMHH-616066 cho cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Hóc Môn đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định chung.

Các bị cáo, đai diện hợp pháp cho bị cáo N, người bào chữa cho bị cáo N có mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

LÊ THỊ XUÂN MAI